

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm huyện Hóc Môn trong năm 2023, năm 2024 và giai đoạn 2025 đến năm 2030

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn nhận được Công văn số 15062/SXD-HTKT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc kết quả thực hiện Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm huyện Hóc Môn trong năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP NƯỚC NĂM 2023

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình Cấp nước năm 2023:

1.1. Nhiệm vụ được giao:

- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân sử dụng nước sạch.
- Tập trung đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước tăng tỷ lệ bao phủ.
- Tiếp tục lắp đặt thí điểm công trình cung cấp nước uống tại vòi ở các khu vực công cộng như công viên, trường học, bệnh viện...
- Hạn chế khai thác nước ngầm.

1.2. Quá trình xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao:

Nhằm triển khai hiệu quả công tác cấp nước, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 1716/KH-UBND-QLĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 về thực hiện công tác cấp nước sạch giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hóc Môn và Kế hoạch số 764/KH-UBND-QLĐT ngày 16 tháng 3 năm 2023 về thực hiện công tác cấp nước sạch năm 2023.

1.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao:

Trong quá trình thực hiện Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm trên địa bàn huyện, trong năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện

đã ban hành một số văn bản chỉ đạo quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao như¹

1.4. Những sáng tạo, cách làm mới trong quán triệt, triển khai:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn rà soát các tuyến đường chưa được đầu tư hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn huyện và cung cấp danh sách các tuyến đường chưa được đầu tư hệ thống cấp nước cho Ban Quản lý dự án 1 - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xem xét đầu tư phát triển mạng lưới đường ống cấp nước nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho Nhân dân trên địa bàn huyện Hóc Môn nói riêng và Thành phố nói chung.

2. Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện:

2.1. Công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước:

- Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An triển khai 03 dự án đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, trong đó gồm 01 dự án hoàn thiện mạng lưới cấp nước (dự án Hoàn thiện mạng lưới cấp nước huyện Hóc Môn đợt 12 hiện nay đã thi công hoàn thành) và 02 dự án phát triển mạng lưới cấp nước hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Dự kiến triển khai thi công trong quý IV năm 2024.

- Từ đầu năm đến nay, kết quả lắp đặt đồng hồ nước (gắn mới): 1.181 đồng hồ, trong đó đã chuyển đổi 587 hộ sử dụng giải pháp tạm sang sử dụng đường ống cấp 3 (gồm 282 hộ sử dụng bồn chứa, 305 hộ sử dụng đồng hồ tổng); thực hiện nâng, di dời đồng hồ nước bị khuất lắp tại một số tuyến đường; hẻm trên địa bàn xã - thị trấn.

- Công tác phát triển mạng lưới cấp nước kết hợp với việc duy trì các giải pháp cấp nước tạm đảm bảo duy trì tỷ lệ cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn huyện. Tình hình cấp nước cụ thể như sau:

Tổng số hộ dân được cung cấp nước sạch: 109.722 hộ (100%), trong đó:

+ Sử dụng nước sạch qua đường ống cấp 3: 107.226 hộ, chiếm tỷ lệ 97,76%.

+ Sử dụng nước sạch qua bồn cấp nước tập trung: 1.208 hộ, chiếm tỷ lệ 1,10%.

+ Sử dụng nước sạch qua đồng hồ tổng: 1.248 hộ, chiếm tỷ lệ 1,14 %.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

- Công tác kiểm tra chất lượng nước:

¹ - Văn bản số 579/UBND-QLĐT ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Văn bản số 1214/UBND-QLĐT ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước sạch để đảm bảo an toàn cho sức khỏe;

Theo báo cáo của Trung tâm Y tế huyện, từ đầu năm đến nay Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh chưa thể nhận mẫu xét nghiệm giám sát chất lượng nước do không có kinh phí, do đó trong quý I, quý II và quý III năm 2023 không có kết quả giám sát chất lượng nước sạch.

2.2. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng nước sạch:

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước cũng như sử dụng nước sạch tiết kiệm và bảo vệ môi trường...

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành, các cấp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động hạn chế và tiến đến không khai thác nước dưới đất cho nhu cầu sinh hoạt lẫn sản xuất, dịch vụ với các giải pháp khác nhau theo lộ trình quy định...

- Phối hợp với các địa phương khác lập kế hoạch khai thác bảo vệ nguồn nước theo lưu vực sông.

- Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động sử dụng nước sạch thường xuyên được lồng ghép trong các buổi họp tổ nhân dân, phát tờ bướm, phát thanh trên Đài truyền thanh xã định kỳ hàng tuần.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên địa bàn huyện hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023; tuyên truyền kiến thức về nước sạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch để bảo vệ sức khỏe thông qua hình thức họp hội đồng trường, lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ, phát thanh học đường, bản tin truyền thông giáo dục sức khỏe... Nguồn nước cấp phục vụ cho sinh hoạt tại các trường học trên địa bàn huyện như sau: nước uống cho học sinh với 74/78 trường sử dụng nước đóng bình, 4/78 trường tự nấu nước (có thực hiện xét nghiệm định kỳ; nguồn nước cho sinh hoạt: 74/78 trường sử dụng nước máy, 60/78 trường có sử dụng nước giếng khoan (có thực hiện xét nghiệm định kỳ).

- Đài Truyền thanh huyện, xã thường xuyên thông tin, tuyên truyền các nội dung về tác hại của việc sử dụng nước giếng khoan không đảm bảo tiêu chuẩn; khuyến khích người dân sử dụng nước sạch; tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng My Tawaco trên điện thoại di động để nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến việc sử dụng nước sạch; thông báo số điện thoại đường dây nóng của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An cho người dân biết và liên hệ khi cần.

- Trung tâm Y tế huyện đã thực hiện các hoạt động truyền thông sử dụng nước sạch, hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; phối hợp với Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tuyên truyền lưu động bằng xe loa, cấp phát và treo pano, băng rôn thông điệp "Nhiệt liệt hưởng ứng Tuần lễ Quốc

gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023; gửi bài phát thanh cho 12 Trạm y tế phối hợp Đài truyền thanh xã đọc tuyên truyền và hướng dẫn người dân tích cực sử dụng nước sạch, an toàn, bảo vệ sức khỏe, ngừng khai thác nước ngầm; tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng điều tra, giám sát chất lượng nước và vệ sinh môi trường, hướng dẫn xây dựng nội dung tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch, an toàn nhằm bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân.

- Uống nước tại vòi:

+ Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng nước, vật liệu dùng trong ngành nước và quy trình kiểm soát.

+ Lắp đặt thí điểm các công trình cung cấp nước uống tại vòi tại các công trình công cộng như công viên, quảng trường, bệnh viện, trường học, cơ quan hành chính...

2.3. Công tác giảm khai thác nước ngầm:

Nhằm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước dưới đất gắn với bảo vệ, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 về Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025. Trong đó, để giảm khai thác nước ngầm, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp chính sau:

- Đối với đối tượng sử dụng nguồn nước ngầm trong các khu chế xuất – công nghiệp và đối tượng sử dụng nguồn nước ngầm bên ngoài các khu chế xuất – công nghiệp không phải hộ gia đình: giảm khai thác dưới đất theo chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- Đối với các đơn vị cấp nước: ngừng khai thác các trạm tại các khu vực đã có mạng cấp nước của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sau năm 2025, tiếp tục duy trì tổng lượng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 100.000 m³/ngày đêm nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho Thành phố Hồ Chí Minh (các nguồn này duy trì để vận hành, bảo trì nhà máy).

- Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện còn 41.603 giếng khoan của các hộ gia đình với lưu lượng nước dưới đất khai thác 63,428,7 m³/ngày đêm và 2.549 giếng khoan của các cơ sở sản xuất kinh doanh với lưu lượng nước dưới đất khai thác 5.764,37 m³/ngày đêm. Như vậy, tổng số lượng giếng khai thác nước dưới đất còn 44.152 giếng (so với năm 2022 là 46.320 giếng, đã giảm 2.168 giếng), các hộ dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ dần chuyển sang sử dụng nước sạch để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, hoạt động sản xuất hàng ngày. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện còn 06 trạm cấp nước và đang sử dụng 15

giếng khai thác nước dưới đất phục vụ công tác cấp nước (giếng dự phòng) do Chi nhánh Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên – Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt nông thôn quản lý và khai thác với lưu lượng khai thác $50\text{m}^3/\text{ngày đêm}/\text{giếng}/\text{tuần}$.

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện không cấp giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất cho các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh nằm trong khu vực đã có đường ống nước sạch.

2. Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện:

- Phương hướng thực hiện từ nay đến cuối năm 2023:

+ Nghiên cứu đổi mới các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng nước sạch nhằm thích ứng với tình hình xã hội hiện tại, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

+ Thường xuyên đôn đốc các đơn vị cấp nước đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước trên địa bàn huyện. Đồng thời đảm bảo chất lượng nước cung cấp, khắc phục kịp thời các sự cố liên quan đến cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

+ Tiếp tục rà soát các khu vực chưa có đường ống cấp nước để đề nghị đơn vị cấp nước phát triển mạng lưới, chuyển đổi dần các hộ dân sử dụng nước từ bồn và đồng hồ tổng sang sử dụng mạng đường ống cấp 3, hướng đến cung cấp nước sạch cho người dân theo hướng bền vững và thuận tiện hơn.

+ Phối hợp toàn thể hệ thống chính trị tăng cường tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước đã nâng tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch qua đường ống cấp 3 lên 97,76% (năm 2022 là 96,9%). Ngoài ra việc triển khai thay thế, bít, hủy một số tuyến ống cũ, mục, nâng dờn đồng hồ nước bị khuất lấp do quá trình nâng cấp, sửa chữa đường giao thông cũng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng nước sạch gắn với bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường được các cấp quan tâm đẩy mạnh (phát hành hơn 7000 tờ rơi và băng rôn tuyên truyền các loại, công tác tuyên truyền tác hại của việc sử dụng nước ngầm không đảm bảo chất lượng lồng ghép vào các buổi sinh hoạt, hội họp tại các tổ nhân dân, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn với 14.925 người dự; các đài truyền thanh xã - thị trấn thực hiện phát thanh tuyên truyền sử dụng nước sạch hàng tuần với thời lượng từ 10 - 20 phút/tuần). Đồng thời, tập trung tuyên truyền, vận động đối với các hộ dân không sử dụng ít sử dụng nước sạch.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đã tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp 3 tiếp cận đến hầu hết tại các khu dân cư, các hộ dân trước đây được cấp nước từ các trạm cấp nước nông thôn (trạm giếng khai thác nước ngầm, cấp nước cho khoảng 10.000 hộ dân) đã được chuyển đổi sang sử dụng nước từ mạng lưới đường ống cấp 3 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Hiện nay, các trạm cấp nước nông thôn không còn cấp nước sinh hoạt mà chỉ có chức năng cấp nước dự phòng. Các doanh nghiệp tại các khu vực có tuyến ống cấp 3 đi qua cũng chuyển đổi sang sử dụng nước từ đường ống cấp 3. Điều này giúp giảm khai thác nước ngầm một lượng đáng kể qua từng năm.

Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước sạch được sự quan tâm hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, giúp dần thay đổi nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Khó khăn, hạn chế

Chất lượng nước từ một số bồn cấp nước tập trung tại một số nơi và một số thời điểm vẫn chưa đảm bảo, thiếu kinh phí thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước định kỳ.

Đề án hỗ trợ kinh phí trám lấp giếng trên địa bàn thành phố chưa được ban hành, do đó việc yêu cầu các hộ gia đình giảm khai thác nước dưới đất chỉ thực hiện chủ yếu bằng hình thức tuyên truyền, vận động.

Công tác tuyên truyền chủ yếu do các đoàn thể chính trị, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức thực hiện trong điều kiện kinh phí còn hạn hẹp, hình thức còn đơn điệu, chưa thu hút được sự quan tâm cũng như chưa tác động mạnh đến tâm lý và thói quen sử dụng nước giếng đã có từ lâu đời nên khi sử dụng nước sạch có mùi Clo nên người dân còn e ngại, đồng thời chất lượng nước chưa đảm bảo đôi khi có màu và đóng cặn... Để thay đổi được thói quen cần có quá trình và sự tuyên truyền, vận động thường xuyên nhằm thay đổi thói quen và nhận thức của người dân về việc sử dụng nước sạch; nhân sự phụ trách công tác cấp nước phải kiêm nhiệm nhiều công việc, khối lượng công việc triển khai xuống các ấp, khu phố, tổ nhân dân tương đối nhiều.

3. Những tồn tại:

Hiện nay trên địa bàn huyện còn một số tuyến đường, hẻm chưa có đường ống cấp nước, chủ yếu tại các khu vực dân cư không tập trung, ít người sinh sống (đồng ruộng) các tuyến hẻm nhỏ, các tuyến hẻm hình thành do phân lô tự phát chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quản lý lộ giới (*chi tiết theo Công văn số 1624/QLĐT ngày 22 tháng 6 năm 2022*). Về giải pháp giải quyết cho các khu vực này, theo kế hoạch từ nay đến năm 2025, Công ty Cổ phần cấp nước Trung An sẽ triển khai thực hiện từng bước phủ kín mạng lưới đường ống cấp nước trên địa bàn huyện.

Công tác phối hợp thi công công trình hạ tầng chưa đồng bộ, công trình cấp nước chưa theo kịp tiến độ của dự án đường giao thông hoặc chưa được bố trí vốn kịp thời để thi công đồng bộ với dự án nâng cấp, sửa chữa đường giao thông.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP NƯỚC NĂM 2024

1. Chỉ tiêu thực hiện

- Chuyển đổi 1.000 hộ dân sử dụng bồn cấp nước tập trung và đồng hồ tổng sang mạng cấp 3;
- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn huyện được cấp nước sạch thông qua nhiều giải pháp.
- Nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên 4m³/hộ/tháng đến cuối năm 2023 đạt trên 92%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đầu tư phát triển hệ thống cung cấp nước sạch

a. Phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty Cổ phần cấp nước Trung An

- Xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch hàng năm trên địa bàn huyện.
- Hỗ trợ đơn vị cấp nước triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến công tác cấp nước (*công tác thỏa thuận vị trí, công tác cấp phép thi công, công tác đăng ký lắp đặt đồng hồ nước,...*) nhằm đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch cấp nước sạch cho Nhân dân, trong đó cần xem xét ưu tiên cho các khu vực tập trung đông dân cư hoặc các khu vực đánh giá có ô nhiễm, từ đó ưu tiên đầu tư các tuyến ống đưa nước sạch đến các hộ dân.
- Từng bước nâng cấp, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, lâu dài.
- Kiểm tra, giám sát công tác tái lập mặt đường của các đơn vị thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình các tuyến đường, nhất là các tuyến đường đã cứng hóa, nhựa hóa; đồng thời đảm bảo mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

b. Chủ động, linh hoạt, vận dụng các nguồn lực trong việc thực hiện các giải pháp cấp nước

- Bên cạnh việc khẩn trương đầu tư hệ thống đường ống cấp 3, đồng thời triển khai giải pháp cung cấp nước sạch qua bồn cấp nước và đồng hồ tổng cung cấp nước sạch cho hộ dân trong thời gian chờ đầu tư hệ thống đường ống cấp nước sạch sao cho đảm bảo đạt tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch được phân kỳ hàng năm. Tổ chức vận chuyển nước sạch cung cấp tận nhà cho các hộ dân không có điều kiện tự vận chuyển nước hoặc chưa tự lắp đặt đường ống sau đồng hồ tổng.
- Tổ chức kêu gọi xã hội hóa trong đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch, nhất là việc đầu tư mạng cấp nước sau đồng hồ tổng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, định mức và tránh thất thoát nước; xem xét giải pháp nhà nước và Nhân dân cùng làm trong thực hiện các đường ống dẫn nước sau đồng hồ tổng để chuyển nước đến từng hộ dân.

2.2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân và các tổ chức trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch gắn với bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về tác hại của việc sử dụng nước không hợp vệ sinh, về sự cần thiết phải sử dụng nước sạch, việc khai thác nước ngầm lâu dài ảnh hưởng đến mực nước ngầm nói riêng, tài nguyên nước nói chung, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Vận động các hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống đường ống đã được đầu tư. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp phải làm gương, đi đầu trong việc sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, xét nghiệm mẫu nước, tổ chức phân loại chất lượng nước đối với từng địa bàn, khu vực, thông báo cho Nhân dân những nguồn nước có chất lượng không đảm bảo gắn với tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn đến từng hộ dân phương pháp xử lý nước đảm bảo hợp vệ sinh để sử dụng trong thời gian chờ triển khai các giải pháp về nước sạch.

2.3. Rà soát, cập nhật số liệu hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện

Thường xuyên rà soát, nắm chắc số liệu về tình hình sử dụng nước sạch, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách; bố trí giải pháp cấp nước cho các khu vực chưa có đường ống cấp 3.

3. Đề xuất, kiến nghị

* Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn huyện, chuyển hình thức sử dụng nước sạch từ bồn cấp nước, đồng hồ tổng sang hình thức sử dụng nước sạch từ đường ống cấp 3. Nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước nhằm nâng cao chất lượng nước.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và Phòng Quản lý đô thị triển khai các giải pháp cấp nước nhằm đảm bảo 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Đảm bảo tiến độ các dự án cấp nước theo Kế hoạch hàng năm.

- Hàng tháng cung cấp danh sách, vị trí đồng hồ nước ít sử dụng hoặc không sử dụng cho Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; tích cực phối hợp Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn triển khai công tác tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng nước cung cấp, nâng cao chất lượng công tác tái lập mặt đường, chất lượng dịch vụ khách hàng.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP NƯỚC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu

- Phối hợp cùng đơn vị cấp nước - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và các đơn vị trực thuộc (Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An) triển khai và hoàn thành kế hoạch cung cấp nước sạch năm 2025 trên địa bàn huyện và những năm tiếp theo trong giai đoạn 2025-2030.

- Đảm bảo an toàn sức khỏe cho tất cả các hộ dân khi sử dụng nước sinh hoạt hàng ngày đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đầu tư phát triển hệ thống cung cấp nước sạch

a. Phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty Cổ phần cấp nước Trung An

- Xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch hàng năm trên địa bàn huyện.
- Hỗ trợ đơn vị cấp nước triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến công tác cấp nước (*công tác thỏa thuận vị trí, công tác cấp phép thi công, công tác đăng ký lắp đặt đồng hồ nước, ...*) nhằm đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch cấp nước sạch cho Nhân dân, trong đó cần xem xét ưu tiên cho các khu vực tập trung đông dân cư hoặc các khu vực đánh giá có ô nhiễm, từ đó ưu tiên đầu tư các tuyến ống đưa nước sạch đến các hộ dân.

- Từng bước nâng cấp, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, lâu dài.

- Kiểm tra, giám sát công tác tái lập mặt đường của các đơn vị thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình các tuyến đường, nhất là các tuyến đường đã cứng hóa, nhựa hóa; đồng thời đảm bảo mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

b. Chủ động, linh hoạt, vận dụng các nguồn lực trong việc thực hiện các giải pháp cấp nước

- Bên cạnh việc khẩn trương đầu tư hệ thống đường ống cấp 3, đồng thời triển khai giải pháp cung cấp nước sạch qua bồn cấp nước và đồng hồ tổng cung cấp nước sạch cho hộ dân trong thời gian chờ đầu tư hệ thống đường ống cấp nước sạch sao cho đảm bảo đạt tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch được phân kỳ hàng năm. Tổ chức vận chuyển nước sạch cung cấp tận nhà cho các hộ dân không có điều kiện tự vận chuyển nước hoặc chưa tự lắp đặt đường ống sau đồng hồ tổng.

- Tổ chức kêu gọi xã hội hóa trong đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch, nhất là việc đầu tư mạng cấp nước sau đồng hồ tổng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, định mức và tránh thất thoát nước; xem xét giải pháp nhà nước và Nhân dân cùng làm trong thực hiện các đường ống dẫn nước sau đồng hồ tổng để chuyển nước đến từng hộ dân.

2.2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân và các tổ chức trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch gắn với bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về tác hại của việc sử dụng nước không hợp vệ sinh, về sự cần thiết phải sử dụng nước sạch, việc khai thác nước ngầm lâu dài ảnh hưởng đến mực nước ngầm nói riêng, tài nguyên nước nói chung, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Vận động các hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống đường ống đã được đầu tư. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp phải làm gương, đi đầu trong việc sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, xét nghiệm mẫu nước, tổ chức phân loại chất lượng nước đối với từng địa bàn, khu vực, thông báo cho Nhân dân những nguồn nước có chất lượng không đảm bảo gắn với tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn đến từng hộ dân phương pháp xử lý nước đảm bảo hợp vệ sinh để sử dụng trong thời gian chờ triển khai các giải pháp về nước sạch.

2.3. Rà soát, cập nhật số liệu hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện

Thường xuyên rà soát, nắm chắc số liệu về tình hình sử dụng nước sạch, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách; bố trí giải pháp cấp nước cho các khu vực chưa có đường ống cấp 3.

3. Đề xuất, kiến nghị

* Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn huyện. Nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước nhằm nâng cao chất lượng nước.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và Phòng Quản lý đô thị triển khai các giải pháp cấp nước nhằm đảm bảo 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Hàng tháng cung cấp danh sách, vị trí đồng hồ nước ít sử dụng hoặc không sử dụng cho Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; tích cực phối hợp Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn triển khai công tác tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng nước cung cấp, nâng cao chất lượng công tác tái lập mặt đường, chất lượng dịch vụ khách hàng.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về kết quả thực hiện Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm huyện Hóc Môn trong năm 2023, năm 2024 và giai đoạn 2025 đến năm 2030./. *Dua*

Nơi nhận: *u*

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty SAWACO;
- Công ty CP cấp nước Trung An;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- TT.UBND huyện: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể huyện;
- Phòng QLĐT; Phòng TNMT; Phòng GD-ĐT;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND xã-thị trấn;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP, PCVP/ĐT;
- Lưu: VT. *u*

KT. CHỦ TỊCH *u*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuyên

PHỤ LỤC 1: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023

(Đính kèm Báo cáo số 452 /BC-UBND-QLĐT ngày 26 / 10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Xã - thị trấn	Số hộ dân sử dụng nước sạch từ các giải pháp cấp nước (Tính đến tháng 06 năm 2023)					Kế hoạch cấp nước năm 2023 (hộ)			Số hộ duy trì giải pháp tạm năm 2023		
		Đường ống cấp 3 (hộ)	Hộ dân đã được cấp nước bằng bồn chứa nước (hộ)	Hộ dân đã được cấp nước bằng đồng hồ tổng (hộ)	Hộ dân đã được cấp nước bằng thiết bị lọc (hộ)	Tổng số hộ dân tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2023	Thay thế bồn chứa nước (hộ)	Thay thế đồng hồ tổng (hộ)	Thay thế thiết bị lọc (hộ)	Hộ dân được cấp nước bằng bồn chứa nước (hộ)	Hộ dân được cấp nước bằng đồng hồ tổng (hộ)	Hộ dân được cấp nước bằng thiết bị lọc (hộ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3+4+5+6)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
		107,226	1,208	1,248		109,682	532	556	0	676	692	0
1	TT Hóc Môn	4,426				4,426				-	-	
2	Bà Điểm	15,178	122			15,300				122	-	
3	Nhị Bình	4,049	471			4,520	155			316	-	
4	Đông Thạnh	17,037	17	14		17,068	4	-		13	14	
5	Tân Thới Nhì	5,955	30	44		6,029	-	21		30	23	
6	Tân Xuân	6,991	49	485		7,525	15	296		34	189	
7	Xuân Thới Sơn	5,409	31	30		5,470	14	9		17	21	
8	Thới Tam Thôn	15,135	25	401		15,561	15	20		10	381	
9	Tân Hiệp	6,817	55	90		6,962	33	40		22	50	
10	Trung Chánh	6,934	12			6,946	-			12	-	
11	Xuân Thới Đông	7,173	382	-		7,555	288	-		94	-	
12	Xuân Thới Thượng	12,122	14	184		12,320	8	170		6	14	
Tổng		107,226	1,208	1,248	0	109,682						
Số hộ sử dụng đồng hồ tổng =				1,248		1,14%						
Số hộ sử dụng bồn =				1,208		1,10%						
Số hộ sử dụng mạng đường ống cấp 3 =				107,226		97.76%						